



DỰ ÁN ĐẠI SỰ KÝ BIỂN ĐÔNG

Bản Tin Biển Đông Số 15

Tuần từ 23 - 29/3/2020

Thực hiện bản tin: Nguyễn Thế Phương, Trần Bằng

Hiệu đính lần cuối: Nguyễn Trịnh Đôn

Nguồn tư liệu: Nhóm South China Sea News

3/2020

Nguyễn Thế Phương là Thạc sỹ ngành Đông Á học, Đại học Duisburg-Essen, Đức. Hiện đang là nghiên cứu viên cộng tác của Trung tâm Nghiên cứu Quốc tế, ĐHKHXH&NV TpHCM và Dự án Đại Sự Ký Biển Đông.

Trần Bằng là nghiên cứu sinh tiến sỹ lĩnh vực Khoa học Chính trị tại Đại học Paris 2 Pantheon – Assas và phụ trách tóm lược nghiên cứu bằng tiếng Pháp trong bản tin.

TS. Nguyễn Trịnh Đôn hiện đang làm việc tại Đại học British Columbia và là biên tập viên phụ trách hiệu đính dịch thuật của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông.

Dự án Đại Sự Ký Biển Đông – The South China Sea Chronicle Initiative (SCSCI)

là một dự án phi lợi nhuận, phi chính trị với sứ mệnh xây dựng các biên niên sự kiện, tổng hợp và hệ thống hoá tư liệu, thông tin về các chủ đề quan trọng của tranh chấp Biển Đông theo tiêu chuẩn khoa học, đa chiều. Mục đích của Dự án nhằm góp phần cung cấp tư liệu và một bức tranh tổng thể và hệ thống về diễn tiến tranh chấp Biển Đông, giúp các nhà phân tích và hoạch định chính sách có thể hiểu được thực sự bản chất tranh chấp và có những đánh giá, giải pháp đúng đắn, đem lại công bằng và hoà bình, hướng tới an ninh và hợp tác bền vững trong khu vực.

Website: <https://daisukybiendong.wordpress.com>

Facebook: <https://www.facebook.com/daisukybiendong/>

Email: sukybiendong@gmail.com

Bản tin có sự hợp tác với **nhóm South China Sea News** và có sự chia sẻ tư liệu từ một thành viên của nhóm Vietnam Ocean Network. Nhuận bút và tư liệu cho bản tin được tài trợ 82.5% bởi **một nhà hảo tâm ủng hộ hoạt động của Dự án** và 17.5% từ **quỹ tài chính chung của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông, được duy trì bởi nhiều nhà tài trợ**. Xem thông tin các nhà tài trợ tại <https://daisukybiendong.wordpress.com/nha-tai-tro/>.

Các ấn phẩm của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông không nhất thiết thể hiện quan điểm của tất cả thành viên và cộng tác viên, hay các nhà tài trợ Dự án Đại Sự Ký Biển Đông. Bản quyền các ấn phẩm thuộc về các tác giả, dịch giả và Dự án Đại Sự Ký Biển Đông. Mọi sự sử dụng lại hay trích dẫn phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài gốc trên Dự án Đại Sự Ký Biển Đông. Sử dụng cho mục đích thương mại phải được sự đồng ý bằng văn bản của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông.

Tài khoản tài trợ cho Dự án Đại Sự Ký Biển Đông: Paypal: sukybiendong@gmail.com; Chuyển khoản: Hoàng Việt. Số tài khoản: 207503269. Ngân hàng ACB (Asia Commercial Bank).

MỤC LỤC

I - TRÊN THỰC ĐỊA	2
Một số chuyển động quốc phòng đáng chú ý ở Ấn Độ Dương	2
Các máy bay Trung Quốc thay màu sơn mới để tránh bị phát hiện	2
Trung Quốc tăng cường hiện diện ở Biển Đông giữa đại dịch COVID-19	3
Máy bay vận tải Y8 của Trung Quốc xuất hiện ở đá Chữ Thập	4
Đài Loan tiến hành tập trận không quân quy mô lớn	4
Tàu chiến Mỹ đi qua eo Đài Loan	5
Tổng thống Trump ký thông qua dự luật TAIPEI	5
Mạng lưới quốc phòng Châu Á gián đoạn vì COVID-19	6
Nhật Bản tìm thêm đối tác mới cho TPP để tránh lệ thuộc Trung Quốc	6
Nhật Bản triển khai tên lửa phòng không và chống hạm trên đảo Miyakojima	6
Nhiều mỏ dầu chủ lực của Việt Nam đã qua giai đoạn khai thác đỉnh	7
II- PHÂN TÍCH/BÌNH LUẬN	7
Chống lại tham vọng bá chủ đại dương của Trung Quốc	7
Nền tảng chiến lược quân sự Mỹ: khoảng cách giữa cam kết và các thách thức thực tế	9
III- NGHIÊN CỨU KHOA HỌC/BÁO CÁO CHUYÊN SÂU	10
François-Xavier Bonnet, Bản đồ các tuyến đường tàu ngầm ở Đông Nam Á	10
Garima Morhan, “Europe in Indo-Pacific: A Case for More Coordination with Quad Countries”	11
Ryan D. Martinson, “Counter-intervention in Chinese naval strategy”	12
Darren J. Lim et al., “Chinese Outbound Tourism as an Instrument of Economic Statecraft”	12
Konstantin S. Tkachenko et al., “Ecological Status of Coral Reefs in the Spratly Islands in the South China Sea (East Sea) and its relation to thermal anomalies	13
IV - TƯ LIỆU GỐC/VĂN BẢN	13

Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 36 của Chính phủ Việt Nam về phát triển bền vững kinh tế biển đến năm 2030, tầm nhìn 2045	13
Phản ứng của Trung Quốc trước phản ứng của Philippines về tuyên bố thềm lục địa của Malaysia	14

I - TRÊN THỰC ĐỊA

Một số chuyển động quốc phòng đáng chú ý ở Ấn Độ Dương

Ấn Độ và Pháp lần đầu tiên tiến hành hoạt động tuần tra chung ở Đảo Reunion, phát tín hiệu cho thấy New Delhi sẵn sàng cùng với các đối tác nước ngoài mở rộng hiện diện hơn nữa ở Ấn Độ Dương, tập trung ở khu vực gần bờ Biển Đông Phi và eo Malacca. Các nguồn tin cho biết hoạt động này diễn ra trên một máy bay săn ngầm P8I của Ấn Độ cùng với các sỹ quan hải quân Pháp. Ấn Độ cho tới trước sự kiện này chỉ tiến hành tuần tra phối hợp với các nước láng giềng, và đã từ chối lời đề nghị tương tự từ Mỹ.

Trong một diễn biến khác, Trung Quốc đã triển khai một nhóm gồm 14 thiết bị lặn không người lái Hải Dực (UUV *Sea Wing*) ở Ấn Độ Dương từ giữa tháng 12/2019, và đã thu hồi số thiết bị này (12 chiếc, trong đó 2 chiếc bị trục trặc) vào tháng 2/2020. Hải Dực được cho là thiết kế sao chép từ một thiết bị lặn không người lái của Mỹ bị Trung Quốc thu thập được hồi năm 2016. Số UUV này được một tàu khảo sát chuyên dụng triển khai trong một nhiệm vụ khoa học được tài trợ bởi Bộ Tài nguyên Thiên nhiên Trung Quốc.

Trước thông tin về sự kiện trên, Ấn Độ đã gia tăng mức độ cảnh giác của mình tại khu vực Ấn Độ Dương (IOR: Indian Ocean Region). Một số lo lắng chỉ ra khả năng các UUV này có thể được sử dụng trong tác chiến tàu ngầm và chống ngầm. Các nguồn tin từ Ấn Độ cho hay hải quân nước này liên tục theo dấu sự hiện diện của các tàu nghiên cứu Trung Quốc ở khu vực. “Vào mỗi thời điểm bất kỳ, có từ 4 tới 5 tàu nghiên cứu Trung Quốc tiến hành đo vẽ bản đồ ở IOR”.

Xem thêm:

The Hindu ngày 21/3: [In a first, India, France conduct joint patrols from Reunion Island](#)

Forbes ngày 22/3: [China Deployed 12 Underwater Drones in Indian Ocean](#)

The Economic Times ngày 24/3: [India on alert as “China deploys dozen underwater drones in IOR”](#)

Các máy bay Trung Quốc thay màu sơn mới để tránh bị phát hiện

Tất cả các máy bay chiến đấu của Trung Quốc sẽ được sơn một lớp phủ mới để giảm khả năng bị phát hiện. Bên cạnh đó, một bộ quy chuẩn mới về các quy tắc sử dụng phù hiệu/biểu tượng trên máy bay cũng đã được ban hành. Bộ quy chuẩn này yêu cầu

tất cả các biểu tượng như quốc kỳ hay biểu tượng của quân chủng đều phải được chuẩn hoá trên tất cả các máy bay.

Bước đi này diễn ra chỉ 2 năm sau khi Hải quân Trung Quốc thử nghiệm lớp sơn mới cho tiêm kích J-16, sử dụng màu xám đậm hơn thay vì màu xanh-xám, cũng như thay thế biểu tượng quân chủng mới. Tờ *Giải Phóng Quân Báo (PLA Daily)* đánh giá rằng mẫu sơn mới sẽ giúp các máy bay chiến đấu Trung Quốc “tránh bị phát hiện bởi cả mắt thường và ra-đa”. Ngoài ra, mẫu sơn mới cũng giúp không quân cải thiện khả năng tuần tra và sẵn sàng chiến đấu.

Xem thêm:

SCMP ngày 23/3: [Chinese warplanes to get new coatings to make them harder to detect](#)

Trung Quốc tăng cường hiện diện ở Biển Đông giữa đại dịch COVID-19

Ngay giữa đại dịch, Trung Quốc vẫn tăng cường sự hiện diện của mình ở Biển Đông. Các quan chức nước này hy vọng rằng nước này vẫn sẽ thể hiện được sự mạnh mẽ trước tâm lý chống Trung Quốc dâng cao vì đại dịch.

Theo dữ liệu quan sát và thu thập bởi *RFA*, một nhóm các tàu Trung Quốc đã di chuyển tới cụm rạn Liên Minh (Union Banks) vào tháng 3 này, trong đó có những thực thể quan trọng mà Trung Quốc đang kiểm soát như Tư Nghĩa (Hughes Reef) hay Gạc Ma (Johnson Reef). Đây là một phần của hạm đội tàu cá mà Sáng kiến Minh bạch Hàng hải Châu Á (AMTI) đã nhận diện hồi tháng 1 năm 2019. Vẫn chưa rõ liệu đây là kết quả của việc tiếp nối các chính sách trước đó, hay một nỗ lực có chủ đích nhằm gây áp lực lên các bên liên quan. Cũng cần phải chú ý là các tàu dân quân biển Trung Quốc thường xuyên tắt hệ thống nhận diện tự động (AIS) nhằm che dấu hành trình của mình, tránh bị phát hiện.

Việc Trung Quốc quấy nhiễu Đài Loan hay tập trận chung với Campuchia cũng cho thấy ý định biểu dương lực lượng. Trong tình hình đại dịch diễn biến phức tạp, Trung Quốc mong muốn cho thấy “mọi việc vẫn bình thường, nếu như không nói là đang tăng tiến”. Trong khi Mỹ đang thể hiện sự thiếu tính lãnh đạo, Bắc Kinh nhận thấy cơ hội để thay thế. Tuy nhiên, Trung Quốc trong thời gian tới sẽ không quá hung hăng do các yếu tố bài Trung do virus corona vẫn còn hiện diện mạnh mẽ.

Xem thêm:

RFA ngày 24/3: [Chinese Maritime Militia on the Move in Disputed Spratly Islands](#)

VOA News ngày 25/3: [China Sends Ships, Planes over Disputed Seas to Show Strength after COVID-19 Outbreak](#)

Máy bay vận tải Y8 của Trung Quốc xuất hiện ở đá Chữ Thập



Hình ảnh vệ tinh của hãng iSi ngày 28/3 cho thấy một máy bay vận tải Y8 của Trung Quốc đã hạ cánh ở đá Chữ Thập, có thể mang theo đồ tiếp tế. Các nhiệm vụ thường xuyên của máy bay vận tải tới khu vực Biển Đông cho thấy quân đội Trung Quốc hầu như không bị ảnh hưởng gì nhiều bởi đại dịch COVID-19.

Đài Loan tiến hành tập trận không quân quy mô lớn

Quân đội Đài Loan khởi động tập trận quân sự quy mô lớn trên khắp đất nước vào ngày thứ 3, với 8 máy bay chiến đấu F-16 cất cánh từ Căn cứ Không quân Hoa Liên tiến hành diễn tập mô phỏng đánh chặn tên lửa tầm xa trên không phận Đài Loan. Cuộc tập trận được tiến hành nhằm kiểm tra khả năng sẵn sàng chiến đấu chống lại một cuộc xâm lược không quân quy mô lớn từ phía đại lục.

Tất cả các đơn vị quân binh chủng đều tham gia tập trận bắt đầu vào lúc 5h30 sáng, tập trung vào mô phỏng phòng không. Tập trận cũng bao gồm bắn đạn thật và diễn tập tác chiến phối hợp phòng không đa binh chủng.

Xem thêm:

Focus Taiwan ngày 25/3: [Taiwan holds joint air drill featuring simulated air scramble](#)

Tàu chiến Mỹ đi qua eo Đài Loan

Một tàu chiến Mỹ đã đi qua eo biển Đài Loan vào thứ 4, ngày 25/3, theo sau căng thẳng gia tăng giữa Đài Loan và đại lục xuất phát từ các vụ tập trận của Trung Quốc vào tuần trước.

USS McCampbell trực thuộc Hạm đội 7 đã di chuyển từ nam ra bắc eo Đài Loan, và được mô tả là một “nhiệm vụ bình thường”, theo người phát ngôn của hạm đội này.

Xem thêm:

Reuters ngày 26/3: [U.S. warship sails through Taiwan Strait amid heightened China tensions](#)

Tổng thống Trump ký thông qua dự luật TAIPEI

Tổng thống Mỹ Donald Trump vào thứ 5 ngày 26/3 đã ký thông qua đạo luật “Sáng kiến bảo vệ và tăng cường quốc tế cho các đồng minh Đài Loan (viết tắt là TAIPEI: “Taiwan Allies International Protection and Enhancement Initiative”). Đạo luật này ngăn chặn các đồng minh ngoại giao của Đài Loan cắt đứt quan hệ với hòn đảo này do sức ép của Trung Quốc.

Đạo luật đòi hỏi Bộ Ngoại giao Mỹ yêu cầu các chính phủ hiện vẫn đang giữ quan hệ ngoại giao với Đài Loan tiếp tục duy trì mối quan hệ này, đồng thời nhận diện những quốc gia nào có nguy cơ cắt đứt quan hệ với Đài Loan. Đạo luật cũng cho phép Ngoại trưởng Mỹ quyền được mở rộng, giảm, hay huỷ bỏ viện trợ của Mỹ cho các quốc gia, dựa vào việc họ cải thiện, làm xấu đi hay cắt đứt quan hệ với Đài Loan. TAIPEI cũng khuyến khích Mỹ hỗ trợ Đài Bắc được tham dự nhiều hơn vào các tổ chức quốc tế, cũng như bán vũ khí cho đảo quốc này.

Xem thêm:

Taiwan News ngày 27/3: [Trump signs TAIPEI Act](#)

Mạng lưới quốc phòng Châu Á gián đoạn vì COVID-19

Các nỗ lực tiến hành các cuộc tập trận quân sự chung hay các cuộc gặp gỡ với đối tác quốc phòng của cả Mỹ và Nhật Bản đều bị huỷ bỏ trên khắp Châu Á - Thái Bình Dương do diễn biến dịch COVID-19: Đối thoại Shangri-la có nguy cơ bị hoãn tới năm sau; kế hoạch ghé thăm quần đảo Marshall và Micronesia của các tàu chiến Nhật bị huỷ; các cuộc gặp gỡ giữa quan chức quốc phòng Nhật Bản và Australia gặp tình cảnh tương tự; tập trận trên không chung lần đầu tiên giữa Nhật Bản và Ấn Độ bị hoãn. Bên cạnh đó, Mỹ cũng đã hạn chế các chuyến đi mang tính chất quân sự với Trung Quốc, Ý và Hàn Quốc.

Xem thêm:

Nikkei Asian Review ngày 24/3: [Asia's web of defense ties falls prey to coronavirus](#)

Nhật Bản tìm thêm đối tác mới cho TPP để tránh lệ thuộc Trung Quốc

Tokyo đang cố gắng mở rộng hơn nữa số lượng thành viên của Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). Các ứng viên tiềm năng bao gồm Thái Lan, Đài Loan, Indonesia và Philippines, sau khi virus corona làm bộc lộ rủi ro vì quá phụ thuộc Trung Quốc trong chuỗi cung ứng. Đàm phán sẽ bắt đầu với Thái Lan vào tháng 8 và Đài Loan cho biết họ đề nghị khả năng tham gia và sẽ chờ kinh nghiệm từ Thái Lan. Quyết định này của Nhật Bản cho thấy đa dạng hoá sản xuất và chuỗi cung ứng đang ngày càng trở nên quan trọng, đặc biệt trong thế giới hậu COVID-19.

Xem thêm:

Nikkei Asian Review ngày 21/3: [Japan scouts more Asian players for TPP to cut China dependence](#)

Nhật Bản triển khai tên lửa phòng không và chống hạm trên đảo Miyakojima

Bộ Quốc phòng Nhật Bản ngày 26/3 cho biết Lực lượng Phòng vệ mặt đất của nước này đã triển khai các hệ thống tên lửa phòng không và chống hạm, cùng với gần 340 binh sĩ trên đảo Miyakojima thuộc tỉnh Okinawa để tăng cường khả năng phòng thủ trước các hành vi hung hăng của Trung Quốc gần quần đảo Senkaku/Điếu Ngư.

Chưa rõ bao nhiêu hệ thống được triển khai. Nhật Bản dường như đang tận dụng vị thế địa lý từ các đảo để đe dọa các lợi ích hải quân của Trung Quốc thay vì chạy đua theo số lượng.

Xem thêm:

Jane's ngày 26/3: [Japan deploys SAM, ASM batteries to Miyakojima Island](#)

Nhiều mỏ dầu chủ lực của Việt Nam đã qua giai đoạn khai thác đỉnh

Các mỏ dầu truyền thống chủ lực đóng góp sản lượng quan trọng như Bạch Hổ, Sư Tử, Rạng Đông, Lan Tây cung cấp gần 600 triệu tấn dầu khí quy đổi (TOE), sau 20 đến 30 năm đã qua giai đoạn khai thác đỉnh, nay sản lượng khai thác đang suy giảm.

Thực tế này đòi hỏi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) phải đầu tư công nghệ tận khai thác, phát huy và đa dạng hóa nguồn đầu tư trong nước, tiếp tục thu hút đầu tư nước ngoài đẩy mạnh triển khai công tác tìm kiếm, thăm dò, từng bước gia tăng trữ lượng dầu khí, giảm tốc độ suy giảm sản lượng khai thác dầu và gia tăng sản lượng khai thác khí.

Song song với đó, tập đoàn còn cần phải đẩy mạnh công tác nghiên cứu địa chất - địa vật lý, công nghệ mỏ; nghiên cứu các đối tượng chứa phi truyền thống (bẫy địa tầng, bẫy hỗn hợp, tầng chứa chặt xít, khí ở trung tâm các bể trầm tích...). Cũng như nghiên cứu nâng cao hệ số thu hồi dầu, phát triển các mỏ, cụm mỏ cận biên; tiếp tục hợp tác quốc tế để nghiên cứu điều tra cơ bản và tìm kiếm, thăm dò dầu khí phi truyền thống (khí sét, khí than, hydrate khí...).

Tuy nhiên, PVN cũng đang gặp khó khăn do cơ chế chính sách cho ngành dầu khí. Cơ chế hiện nay được đánh giá là chưa thay đổi kịp thời, có nhiều quy định trong các luật về hoạt động dầu khí chưa phù hợp với bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, biến động của kinh tế, chính trị, dầu khí trên thế giới và trong khu vực.

Xem thêm:

CafeF ngày 17/3: [Nhiều mỏ dầu chủ lực của Việt Nam đã qua giai đoạn khai thác đỉnh](#)

II- PHÂN TÍCH/BÌNH LUẬN

Chống lại tham vọng bá chủ đại dương của Trung Quốc

Hai thập kỷ vừa qua, Trung Quốc quyết tâm khôi phục “vị thế lịch sử đúng đắn của Trung Quốc như là cường quốc đại dương hùng mạnh nhất”. Theo Đô đốc Philip S. Davidson, tư lệnh Bộ Chỉ huy Ấn Độ-Thái Bình Dương, “Trung Quốc hiện tại có khả năng kiểm soát Biển Đông trong mọi kịch bản chiến tranh với Mỹ”.

Chiến lược Hai đại dương: Hải quân Trung Quốc (PLAN) đã tiến hành quân sự hoá gần như hoàn toàn Chuỗi đảo thứ nhất, và bắt đầu “mua chuộc” dần dần các đảo quốc nằm bên trong Chuỗi đảo thứ hai. Năm 2020, Trung Quốc được dự đoán sẽ sở hữu lực lượng hải quân lớn nhất thế giới với hạm đội tàu ngầm đông đảo nhất. Ngoài làm chủ Tây Thái Bình Dương, PLAN còn muốn tăng cường hiện diện ở Ấn Độ Dương thông qua Sáng kiến Vành đai Con đường (BRI) và hệ thống cảng biển.

Bẫy Đầu tư: sức mạnh kinh tế của Trung Quốc tạo ra một nguồn tài chính khổng lồ cho các quốc gia trung bình và nhỏ, các quốc gia vốn bị tàn phá bởi chiến tranh hay vốn là các nhà nước độc tài. Các công ty nhà nước Trung Quốc đổ 90 tỷ đô-la vào các dự án dọc theo BRI từ 2013-2018. Nói cách khác, ngoại giao cơ sở hạ tầng giúp Trung Quốc định hình lại địa chính trị ở lục địa Á-Âu.

Hệ quả: nhiều nước xem nỗ lực của Bắc Kinh như là “ngoại giao thực dân kiểu mới”. Các dự án cơ sở hạ tầng chạy theo lợi ích địa chính trị chứ không phải kinh tế, tạo ra các dự án “voi trắng” với những món nợ khổng lồ.

Phản ứng: Trung Quốc sẽ điều chỉnh, nhưng chỉ là về mặt chiến thuật, không phải chiến lược. Các quốc gia và tổ chức lớn như Mỹ, EU, Ấn Độ, Nhật Bản... chỉ nên ủng hộ các dự án BRI khi và chỉ khi chúng:

- đảm bảo chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ
- được hỗ trợ không chỉ bởi các ngân hàng Trung Quốc mà còn bởi các định chế tài chính đa phương như Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), Ngân hàng đầu tư cơ sở hạ tầng Châu Á (AIIB) và phải tuân thủ chuẩn mực vay quốc tế
- đảm bảo thúc đẩy quản trị tốt, chống tham nhũng
- tạo ra việc làm cho lao động địa phương, không phải lao động Trung Quốc
- mời thầu cạnh tranh, không chỉ dành cho các công ty Trung Quốc
- bền vững về mặt tài chính, khả thi về thương mại
- không tạo ra nợ không bền vững
- giải quyết tranh chấp ở toà quốc tế, không chỉ ở toà án Trung Quốc
- thúc đẩy các trách nhiệm môi trường

Tác giả cũng đưa ra một số lựa chọn chính sách cho Australia, EU, Ấn Độ, Indonesia, Nhật Bản và Mỹ để đối phó với BRI.

Xem thêm:

Mohan Malik ngày 23/3: [Countering China's Maritime Ambitions](#)

Nền tảng chiến lược quân sự Mỹ: khoảng cách giữa cam kết và các thách thức thực tế

Hal Brands và Evan Braden Montgomery có một thảo luận thú vị về nền tảng chiến lược quân sự Mỹ trong thời kỳ mới cũng như về những điểm yếu của nền tảng đó đặt trong tương quan năng lực của nước Mỹ ở hiện tại.

Theo các tác giả, một cuộc cách mạng thầm lặng đang diễn ra bên trong chiến lược quốc phòng Mỹ: thay đổi quy hoạch lực lượng (*force planning*) từ “chuẩn hai cuộc chiến” (*two-war standard*), đảm bảo có thể tiến hành 2 cuộc chiến tranh cùng lúc trước các đối thủ vừa và nhỏ, thành “chuẩn một cuộc chiến” (*one-war standard*), đảm bảo chiến thắng trước một đối thủ cạnh tranh xứng tầm trong một cuộc chiến tranh quyết định.

Thay đổi này được nhận định có tác động mang tính trực diện to lớn tới Mỹ, thể hiện sự thay đổi trong tư duy chiến lược, dựa trên một số cân nhắc quan trọng sau: (1) cân nhắc chiến lược (*strategic considerations*), sự trỗi dậy của các cường quốc xét lại như Trung Quốc và Nga; (2) cân nhắc về nguồn lực (*resource considerations*), chống lại một đối thủ như Trung Quốc và Nga yêu cầu Mỹ huy động tổng lực các nguồn lực cả trong và ngoài nước; (3) cân nhắc về mặt quản trị (*bureaucratic considerations*), thúc đẩy các thay đổi về mặt quản lý và ra quyết sách bên trong Lầu Năm Góc, về cả cách thức mua sắm, huấn luyện, quản trị nguồn lực; (4) xu hướng lịch sử (*historical trends*) dịch chuyển từ “chuẩn trên hai cuộc chiến” (*two-plus war standard*) sau sự kiện 11/9, thông qua cắt giảm ngân sách dưới thời Obama trở thành “chuẩn dưới hai cuộc chiến” (*two-minus war standard*) “Chuẩn một cuộc chiến” như là một chiến lược nhằm đối phó với sự trỗi dậy của Trung Quốc và Nga, đi kèm với sự suy yếu một cách tương đối của Mỹ. Mỹ không còn là cường quốc “muốn đánh là đánh” như sau Chiến tranh Lạnh.

Tuy vậy, cách triển khai “chuẩn một cuộc chiến” có nhiều lỗ hổng cần thời gian để lấp đầy. Lý do đơn giản là đối thủ hoàn toàn có thể tận dụng các điểm yếu của Mỹ để mở hai mặt trận cùng lúc. Bên cạnh đó, các lập luận về việc làm thế nào để giảm thiểu rủi ro khi Mỹ phải cùng lúc đối phó tại 2 mặt trận riêng biệt cũng không hề thuyết phục. Nước Mỹ sẽ phải làm gì?

Xem thêm:

[Hal Brands & Evan Braden Montgomery](#), “One War Is Not Enough: Strategy and Force Planning for Great Power Competition”, *Texas National Security Review*, Vol. 3, Issue 2, 2020.

III- NGHIÊN CỨU KHOA HỌC/BÁO CÁO CHUYÊN SÂU

François-Xavier Bonnet, Bản đồ các tuyến đường tàu ngầm ở Đông Nam Á

Bài viết của Bonnet tập trung mô tả tính chất địa chính trị tàu ngầm của Biển Đông, trong đó hải dương học quân sự và đo độ sâu là trung tâm của các vấn đề địa chính trị Đông Nam Á.

Tới 2030, các quốc gia khu vực xung quanh biển Đông Nam Á có thể sẽ vận hành hơn 20 tàu ngầm thông thường, đó là chưa tính tới lực lượng tàu ngầm thông thường, tàu ngầm hạt nhân tấn công, và tàu ngầm hạt nhân phóng tên lửa đạn đạo của các cường quốc như Trung Quốc hay Mỹ.

Biển Đông có 2 phần, phần phía nam, từ Brunei đến TpHCM xuống tới eo Malacca có độ sâu nhỏ, không sử dụng tàu ngầm được. Phía bắc trục này có độ sâu lớn, có các rãnh biển sâu có thể giúp các tàu ngầm ẩn mình và thực hiện các đòn tấn công bất ngờ. Khu vực này có đặc điểm địa lý, dòng chảy, tầng nước phức tạp, gây khó cho lực lượng chống ngầm. Biển Đông là biển nửa kín, chỉ có một số cửa vào có độ sâu lớn, chiều rộng đủ để cho các tàu ngầm ra vào. Về pháp lý, các điều khoản của luật biển quốc tế không rõ ràng đối với tàu ngầm, ví dụ như thế nào là qua lại vô hại hay thế nào là đi lại trong điều kiện bình thường. Đối với tàu ngầm, điều kiện bình thường đối với tàu ngầm là đi nổi hay đi ngầm cũng không được giải thích rõ ràng.

Khu vực Trường Sa có địa hình phức tạp, tuy có nhiều vùng đá và bãi ngầm nguy hiểm cho tàu mặt nước, từng được mô tả là *Khu vực nguy hiểm (Dangerous Ground)* nhưng lại là khu vực có các rãnh với độ sâu lớn, hoàn toàn có thể sử dụng cho tàu ngầm, kể cả tàu ngầm hạt nhân tấn công hoặc làm nơi trú ẩn cho tàu ngầm phóng tên lửa đạn đạo trước khi thoát ra Thái Bình Dương hoặc Ấn Độ Dương.

Do Đài Loan chỉ chiếm được Ba Bình (Itu Aba), Việt Nam chiếm các cứ điểm không chế cửa ngõ phía Tây và tuyến đường Đông - Tây. Philippines ưu tiên kiểm soát cửa ngõ phía Bắc của tuyến Bắc - Nam. Trung Quốc tiến vào khu vực này muộn nhất nên chỉ có thể chiếm các bãi ngầm. Sau khi đẩy Việt Nam ra khỏi Đá Chữ Thập năm 1988, Trung Quốc có thể khống chế khu vực phía Tây của tuyến đường Đông - Tây. Khi chiếm Vành Khăn năm 1995, Trung Quốc có thêm cứ điểm để giám sát và khống chế các vận động của Philippines trên trục Bắc - Nam.

Biển Đông đóng vai trò quan trọng đối với hạm đội tàu ngầm hạt nhân tên lửa đạn đạo lớp Jin 094. Khu vực Biển Hoa Đông có độ sâu nhỏ, không thể sử dụng tàu ngầm mà không bị Mỹ và Nhật phát hiện. Từ căn cứ trên đảo Hải Nam, các tàu Trung Quốc có thể thoát khỏi các hệ thống định vị và đi ra các đại dương. Tuy nhiên, từ Hải Nam ra đến các rãnh biển sâu là 160km. Khu vực nhạy cảm này là điểm yếu dễ bị đối phương phát hiện. Chính vì thế mà năm 2006 tàu Mỹ USS Impeccable có thể vào do thám năm 2009. Không loại trừ khả năng tàu này thả các thiết bị định vị thủy âm để theo dõi tàu ngầm Trung Quốc.

Chính vì điểm yếu này mà Trung Quốc không muốn tàu các nước khác vào Biển Đông. Từ Biển Đông, tàu ngầm lớp Jin 094 trang bị tên lửa đạn đạo Julang 2 tầm bắn 8000 km không thể đe dọa lãnh thổ Mỹ ngoại trừ các căn cứ ở Guam, Hawaii và các quốc gia đồng minh của Mỹ. Tuy nhiên, với tàu lớp Tang 096 trang bị tên lửa đạn đạo Julang 3 có tầm bắn 12000 km thì Trung Quốc có thể từ Biển Đông đe dọa bờ Tây của Mỹ. Hoặc Trung Quốc phải vượt qua khu vực giữa Philippines và Đài Loan để vào Thái Bình Dương trước khi đe dọa lục địa Bắc Mỹ. Đây chính là khu vực mà Mỹ và Nhật giám sát chặt chẽ.

Toàn văn nghiên cứu: [François-Xavier Bonnet \(2020\) Cartographie des voies sous-marines en Asie du Sud-Est](#)

Garima Morhan, “Europe in Indo-Pacific: A Case for More Coordination with Quad Countries”

Khi thảo luận về Châu Á - Thái Bình Dương, người ta không thường hay nhắc tới Châu Âu. Châu Âu bị xem là quá xa xôi, cũng như không đủ năng lực quân sự cũng như ý chí chính trị để can dự vào khu vực. Pháp và Anh, với mối liên hệ lịch sử với khu vực, được xem là ngoại lệ. Tuy vậy thời gian gần đây, thái độ của Châu Âu đã thay đổi.

Tham vọng toàn cầu của Trung Quốc có nghĩa là các thách thức mà Châu Âu đang phải đối mặt cũng giống như Nhật Bản, Ấn Độ hay Australia. Nhiều nhà hoạch định chính sách Châu Âu thừa nhận rằng những gì đang xảy ra ở Châu Á - Thái Bình Dương cũng sẽ tác động không nhỏ tới an ninh và thịnh vượng ở lục địa già. Garima Morham mô tả một số lĩnh vực mà trong đó Châu Âu có thể hợp tác với các quốc gia

thuộc khối Bộ tứ đối thoại an ninh (thường gọi tắt là “Quad”), cả song phương lẫn đa phương, trong đó bao gồm đảm bảo an ninh các tuyến đường hàng hải quan trọng cho quá trình xuất nhập khẩu, duy trì tính ổn định trong kết nối khu vực; chống lại các chiến dịch tạo ra các loại thông tin không lành mạnh, tin giả; xây dựng cơ sở hạ tầng 5G...

Toàn văn báo cáo: [Garima Morhan, Policy Brief, German Marshall Fund of the United States, tháng 1/2020, No.1](#)

Ryan D. Martinson, “Counter-intervention in Chinese naval strategy”

Một nghiên cứu mới được xuất bản của Martinson được đăng trên *the Journal of Strategic Studies*. Bài viết giải thích vai trò của hải quân Trung Quốc (PLAN) trong việc chống lại sự can thiệp của Mỹ trong một cuộc xung đột trên các đảo ngoài khơi ở Biển Đông và Hoa Đông. Vai trò này có hai chiều kích: ở cả thời bình và thời chiến. Trong thời bình, PLAN đóng vai trò răn đe, thể hiện khả năng và quyết tâm đáp trả nếu Mỹ can thiệp (phòng ngự chủ động, không chủ động tấn công). Vào thời chiến, các chiến dịch được thực hiện bởi PLAN sẽ là trái tim trong bất cứ nhiệm vụ chiến tranh nào, giúp Trung Quốc đạt được các mục tiêu về mặt lãnh thổ bất chấp sự can dự của Mỹ.

Điểm mới của bài viết ở đây là Martinson đã khảo cứu các nguồn tư liệu bản ngữ Trung Quốc để hiểu được một cách chính thức về việc PLAN sẽ suy nghĩ và hành động như thế nào khi xảy ra xung đột khu vực có tính chất đại dương. Trong khi các nghiên cứu trước đây đa phần chủ yếu phân tích khái niệm “chống xâm nhập/chống tiếp cận” (A2/AD) dựa trên các quan điểm tác chiến của Mỹ.

Toàn văn bài báo: [Ryan D. Martinson, Journal of Strategic Studies, Published online, TandF Online.](#)

Darren J. Lim et al., “Chinese Outbound Tourism as an Instrument of Economic Statecraft”

Sức mạnh kinh tế ngày càng gia tăng của Trung Quốc giúp nước này có thêm nhiều công cụ để theo đuổi các mục tiêu chính trị và chiến lược. Tuy nhiên, nghiên cứu về sức mạnh kinh tế Trung Quốc lại phần lớn tập trung vào thương mại, đầu tư nước ngoài hay thể chế quốc tế. Bài nghiên cứu mở rộng nội dung này bằng cách tập trung vào du lịch ra nước ngoài như một công cụ kinh tế. Dựa trên các nguồn từ Trung Quốc và các nguồn tiếng Anh, nhóm tác giả mô tả lịch sử và cấu trúc hệ thống luật lệ

nội địa liên quan tới du lịch nước ngoài ở Trung Quốc, sau đó nêu ra một số ví dụ trong đó nhà nước chủ động sử dụng du lịch như một công cụ chiến lược. Bài nghiên cứu cũng nêu ra cơ hội và thách thức mà công nghiệp du lịch tạo ra cho Trung Quốc.

Toàn văn bài báo: [Darren J. Lim et al., *Journal of Contemporary China*, Published online, TandF Online](#)

Konstantin S. Tkachenko et al., “Ecological Status of Coral Reefs in the Spratly Islands in the South China Sea (East Sea) and its relation to thermal anomalies

Bài nghiên cứu hợp tác giữa các nhà nghiên cứu Nga và Việt Nam tập trung phân tích tác động của những biến đổi bất thường về nhiệt độ lên môi trường sống của san hô xung quanh quần đảo Trường Sa, nguyên nhân do biến đổi khí hậu gây ra. Nghiên cứu tập trung vào 15 điểm san hô, trong đó các tác giả nhận thấy sự thay đổi về phân bố các nhóm san hô (taxa): các nhóm chịu nhiệt trở nên chiếm ưu thế, còn các nhóm nhạy cảm với nhiệt đang có hiện tượng “trẻ hoá” (tỷ lệ san hô mới mọc cao hơn). Theo nghiên cứu, các nhóm san hô xuất hiện nhiều nhất gồm *Acropora* (27%), *Porites* (17,4%), và *Pocillopora* (4,1%) vốn áp dụng các chiến lược sinh tồn mang tính cạnh tranh cao và chống chịu stress tốt. Với những tác động không tốt tới môi trường từ các hoạt động đánh bắt cá quá mức hay bồi đắp các đảo nhân tạo, cộng với áp lực thay đổi nhiệt độ, số lượng các rạn san hô đã suy giảm dần ở khu vực. Tuy nhiên, khả năng phục hồi của rạn san hô ở Trường Sa vẫn ở mức cao nhờ số lượng cấu trúc san hô nhiều đồng thời có tính kết nối và mức độ đa dạng cao.

Xem thêm:

[Konstantin S. Tkachenko et al.](#), *Estuarine, Coastal and Shelf Science*, No.238, 2020.

IV - TỰ LIỆU GỐC/VĂN BẢN

Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 36 của Chính phủ Việt Nam về phát triển bền vững kinh tế biển đến năm 2030, tầm nhìn 2045

Đây là văn bản giải thích rõ hơn các bước phải thực hiện để cụ thể hoá Nghị quyết 36, vốn được ban hành vào tháng 10 năm 2018. Các bước đi chính sách cụ thể để phát triển kinh tế biển Việt Nam sẽ được đề cập trong Kế hoạch này.

Xem toàn văn tại:

<https://drive.google.com/file/d/1esVaHJE15t7FiyYxaZKdXVXyA1wrCDAE/view>

Phản ứng của Trung Quốc trước phản ứng của Philippines về tuyên bố thềm lục địa của Malaysia

Như dự kiến, trong tuyên bố của Trung Quốc nước này lại một lần nữa “khẳng định” chủ quyền tại Trường Sa và Scarborough, tại các vùng biển và đáy biển xung quanh, và quyền lịch sử có liên quan. Trung Quốc cũng một lần nữa bác bỏ kết luận của Toà Trọng tài năm 2016 và cho rằng Philippines đã “quay lại đúng hướng”.

Xem toàn văn tại:

https://www.un.org/Depts/los/clcs_new/submissions_files/mys_12_12_2019/C hina_Philippines_ENG.pdf